

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN PHƯỚC
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **85/2020/HNGĐ-ST**
Ngày 16 - 7 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN PHƯỚC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trình Minh Hùng**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Kim Thường**

Bà **Nguyễn Thị Thu Hà;**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ngô Tấn Nhựt** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai Cúc** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 54/2020/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2020 về: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Võ Nguyễn Thục Q**, sinh năm: 1994.

- Bị đơn: Anh **Dương Quang Đ**, sinh năm: 1991.

Cùng địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Nam.

Các đương sự có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai ngày 26/5/2020 của nguyên đơn chị Võ Nguyễn Thục Q thể hiện: Chị và anh Đ tự nguyện tìm hiểu và xác lập quan hệ hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang vào năm 2018. Trong thời gian chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn do tính cách không hợp nhau. Hiện nay, chị cảm thấy không thể tiếp tục chung sống với anh Đ được nữa nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tiên Phước giải quyết cho chị và anh Đ được ly hôn với nhau. Về con chung: Chị và anh Đ có 01 người con chung là cháu Dương Quang B, sinh ngày

18/7/2018. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu B đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/6/2020 của bị đơn anh Dương Quang Đ trình bày: Anh và chị Q kết hôn năm 2018 và có một người con chung là cháu Dương Quang B, sinh ngày 18/7/2018 như chị Q trình bày. Trong quá trình chung sống giữa anh và chị Q phát sinh mâu thuẫn nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa. Hiện nay, chị Q có yêu cầu ly hôn anh thống nhất ly hôn với chị Q. Về con chung: Anh thống nhất giao con chung là cháu Dương Quang B, sinh ngày 18/7/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị Q không có yêu cầu. Về chia tài sản khi ly hôn: Anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định của pháp luật. Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn do các bên có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định của pháp luật tố tụng.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Q, ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Q và anh Đ; giao cháu Dương Quang B, sinh ngày 18/7/2018 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về chia tài sản khi ly hôn: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Nguyễn Thục Q anh Dương Quang Đ có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Khoản 1, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Võ Nguyễn Thục Q và anh Dương Quang Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện A, tỉnh Kiên Giang nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến việc chị Q làm đơn ly hôn là do cách sống không hợp nhau. Theo chị Q thì mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không có kết quả. Do vậy, chị kiên quyết được ly hôn với anh Đ.

Qua xác minh tình trạng mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân giữa chị Q và anh Đ tại Hội liên hiệp phụ nữ xã T, huyện T, Quảng Nam thể hiện: Anh Đ, chị Q có xác lập quan hệ vợ chồng, tuy nhiên việc phát sinh mâu thuẫn như thế nào dẫn đến việc ly hôn Hội liên hiệp phụ nữ xã chưa nhận được thông tin hay báo cáo gì về mâu thuẫn từ phía chị Q cũng như anh Đ. Căn cứ vào lời khai của

các bên đương sự có trong hồ sơ vụ án, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Q, anh Đ đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Q và anh Đ thống nhất thuận tình ly hôn nên ghi nhận.

[3] *Về con chung*: Chị Q và anh Đ có một người con chung là cháu Dương Quang B, sinh ngày 18/7/2018. Hiện nay, chị Q có yêu cầu được nhận nuôi cháu B và anh Đ cũng thống nhất giao cháu B cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng xét thấy như vậy là phù hợp vì hiện nay cháu B còn nhỏ, giao cháu B cho chị Q nuôi dưỡng sẽ đảm bảo cho cháu phát triển tốt hơn phù hợp với quy định của pháp luật. Do chị Q không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] *Về chia tài sản, nợ chung*: Các đương sự không có yêu cầu giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Võ Nguyễn Thục Q phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

[6] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Phước là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật nên cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 147; khoản 1, Điều 228; Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của chị Võ Nguyễn Thục Q với anh Dương Quang Đ.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Võ Nguyễn Thục Q với anh Dương Quang Đ.

2. *Về con chung*: Giao cho chị Võ Nguyễn Thục Q trực tiếp nuôi dưỡng cháu Dương Quang B, sinh ngày 18/7/2018 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Dương Quang Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung

Anh Dương Quang Đ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Khi cần thiết các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về án phí*: Chị Võ Nguyễn Thục Q phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng y) tại Chi cục Thi

hành án dân sự huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam theo biên lai thu số 0004602 lập ngày 07 tháng 5 năm 2020, chị Q đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiên Phước;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Các đương sự;
- CCTHA huyện Tiên Phước;
- UBND xã Nam Yên, An Biên, Kiên Giang;
- Lưu hồ sơ + án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trình Minh Hùng